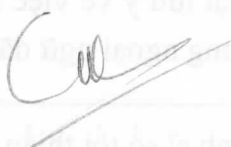
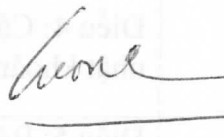

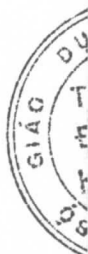
 ĐẠI HỌC HOA SEN	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN	Mã tài liệu : ĐT-QyĐ-08
		Lần ban hành: 02
Văn bản cấp trường	QUY ĐỊNH HỌC NGOẠI NGỮ THỨ HAI TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY HỆ TÍN CHỈ	Biên soạn : Phòng Đào tạo
Phòng Đào tạo		Phê duyệt : Đỗ Sỹ Cường
		Ngày duyệt : <u>18/01/2017</u>

QUY ĐỊNH HỌC NGOẠI NGỮ THỨ HAI TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY HỆ TÍN CHỈ

ÁP DỤNG ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA 2012 TRỞ VỀ SAU

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	Phạm Thị Dung	Nguyễn Mạnh Cường	Đỗ Sỹ Cường
Chức danh	Chuyên viên P. Đào tạo	Trưởng phòng Đào tạo	Phó Hiệu trưởng



PHÂN THEO DỐI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần ban hành	Ngày ban hành	Mục sửa / bổ sung	Nội dung sửa / bổ sung
Lần 1	21/09/2012		
Lần 2	18/01/2017	Điều 1	Cập nhật câu chữ làm rõ nghĩa
		Điều 2: Cập nhật khoản 1	Bổ sung 3 cấp độ tiếng Anh là NN2
		Điều 2: Cập nhật khoản 2	SV chưa hoàn thành một cấp độ (điểm TBMH < 5.0 (hệ 10)), SV phải đăng ký học lại và chưa được học tiếp học phần tiếp theo
		Điều 2: Cập nhật khoản 3	Điều kiện nhà trường tổ chức thi vượt cấp cho SV
		Điều 3: Bổ sung khoản 1	SV phải học NN2 với nhà trường đúng theo lộ trình mẫu của chương trình đào tạo nếu chưa tích lũy đủ số tín chỉ NN2 hoặc chưa có (bằng/ CCQT) để xét miễn giảm vào thời điểm quy định của các khóa.
		Điều 3: Chuyển khoản 1 thành khoản 2 và cập nhật	Các bằng/ CCQT, cấp độ/ mức điểm tối thiểu cần đạt và môn học được miễn giảm (Bảng 1)
		Điều 3: Chuyển khoản 2 thành khoản 3 và cập nhật	Bỏ điểm b về xét miễn NN2 là tiếng Anh Bỏ điểm c, và do đó chuyển khoản d thành khoản b về việc xét miễn các NN2 không nằm trong quy định học NN2 tại trường.
		Điều 4: Cập nhật khoản 1	Nộp CCQT đối với SV ngành Ngôn ngữ Anh
		Điều 4: Cập nhật khoản 2	Cập nhật lưu ý về việc SV có CCQT khác với những ngoại ngữ đã quy định
		Điều 5: Bổ khoản 1	Quy định sĩ số tối thiểu để mở lớp

Điều 1: Ngoại ngữ thứ hai

Ngoại ngữ thứ hai (NN2) gồm các môn học bắt buộc được xác định trong chương trình đào tạo Đại học của các ngành như (Ngôn ngữ Anh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, ...) để giúp sinh viên (SV) hội nhập và phát huy tốt hơn chuyên môn trong môi trường quốc tế.

1. NN2 là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật và tiếng Hàn hoặc tiếng Anh (đối với SV chọn học ngoại ngữ thứ nhất không phải là tiếng Anh).
2. Tùy theo số lượng đăng ký, nhà trường sẽ tổ chức giảng dạy tất cả hoặc chỉ một số ngoại ngữ được nêu trên trong mỗi học kỳ.

Điều 2: Các cấp độ, học và thi NN2

1. Chương trình NN2 là tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật và tiếng Hàn gồm 4 môn học bắt đầu từ trình độ vỡ lòng; riêng tiếng Anh, chương trình học gồm 3 môn học.
2. Để hoàn tất một môn học, SV phải đạt điểm trung bình môn học (TBMH) từ 5.0 (hệ 10) trở lên. Trong trường hợp SV chưa hoàn tất một môn học (điểm TBMH < 5.0 (hệ 10)), SV phải đăng ký học lại và chưa được học tiếp môn học tiếp theo.
3. SV muốn thi vượt cấp, phải có điểm TBMH ở cấp độ đang học từ 8.0 trở lên. Việc thi vượt cấp được thực hiện vào đầu mỗi học kỳ (HK) chính. SV được đăng ký thi vượt cấp một lần trong suốt khóa học. Nhà trường chỉ tổ chức thi vượt cấp cho SV với điều kiện phải có ít nhất 5 SV đăng ký thi cùng môn học, cùng một NN2 và trong cùng thời điểm.

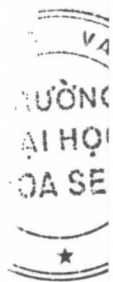
Điều 3: Miễn giảm NN2

1. SV phải đăng ký học NN2 với nhà trường đúng theo lộ trình mẫu của chương trình đào tạo nếu chưa tích lũy đủ số tín chỉ NN2 hoặc chưa có bằng/ chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (CCQT) để xét miễn giảm vào thời điểm quy định như sau:

- a. Đối với các khóa từ 2014 trở về trước: SV thực hiện theo Thông báo số 132/TB-ĐT ngày 09/11/2016 về việc cập nhật quy định học NN2 tại trường Đại học Hoa Sen.
- b. Đối với khóa 2015 trở về sau: SV phải có bằng/ CCQT theo yêu cầu trước HK thứ 4 (theo lộ trình mẫu của chương trình đào tạo).
- c. Trong quá trình đang học NN2 tại trường nếu SV có bằng/ CCQT như yêu cầu, có thể nộp để nhà trường xem xét miễn giảm các môn học NN2.

2. Việc xét miễn giảm các môn học NN2 dựa vào bằng/ CCQT với mức điểm tối thiểu như Bảng 1 dưới đây:

Các NN2	Văn bằng/ CCQT	Cấp độ/ mức tối thiểu	Môn học được miễn giảm
Tiếng Nhật	JLPT / NAT-TEST	N4	4 môn học
		N5	Môn học cấp độ 1 và 2
Tiếng Trung	HSK/TOCFL	Cấp độ 2	4 môn học
		Cấp độ 1	Môn học cấp độ 1 và 2
Tiếng Pháp	DELF	A2	4 môn học
		A1	Môn học cấp độ 1 và 2



Các NN2	Văn bằng/ CCQT	Cấp độ/ mức tối thiểu	Môn học được miễn giảm
Tiếng Hàn	TCF	250 điểm	4 môn học
		150 điểm	Môn học cấp độ 1 và 2
	TOPIK	I, cấp độ 2	4 môn học
		I, cấp độ 1	Môn học cấp độ 1 và 2
KLPT	250 điểm	4 môn học	
	150 điểm	Môn học cấp độ 1&2	
Tiếng Anh	TOEIC	400	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2
	IELTS	3.5	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2
		4.0	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2; Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 1 và 2
	TOEFL iBT	40	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2
		47	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2; Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 1 và 2

Bảng 1

- (1) Chứng chỉ JLPT (Japanese Language Proficiency Test - Nihongo Nōryoku Shaken)
- (2) Chứng chỉ NAT-TEST (Japanese Language Achievement Test for Non-Native Speakers)
- (3) Chứng chỉ HSK (Hànyǔ Shuǐpíng Kǎoshì)
- (4) Chứng chỉ TOCFL (Test of Chinese as a Foreign Language)
- (5) Bằng DELF (Diplôme d'Études en Langue Française)
- (6) Chứng chỉ TCF (Test de connaissance du français)
- (7) Chứng chỉ S-TOPIK (Standard Test of Proficiency in Korean)
- (8) Chứng chỉ KLPT (Korean Language Proficiency Test)
- (9) Chứng chỉ TOEIC (Test of English for International Communication)

3. Lưu ý:

a. Các bằng/ CCQT trên phải do tổ chức quốc tế có thẩm quyền cấp, có giá trị quốc tế và phải còn hạn giá trị khi SV xuất trình.

b. Nếu SV có CCQT khác với những ngoại ngữ nêu tại bảng 1, phải làm đơn để được nhà trường xem xét.

Điều 4: Nộp CCQT đối với SV ngành Ngôn ngữ Anh

1. SV ngành Ngôn ngữ Anh sau khi hoàn tất các môn học quy định đối với ngoại ngữ thứ hai, để được xét tốt nghiệp phải có một trong các bằng/ CCQT theo bảng dưới đây:

Stt	Tên ngoại ngữ	Văn bằng/ CCQT	Cấp độ/ mức điểm (tối thiểu)	Ghi chú
1	Tiếng Pháp	DELFL	A2	
		TCF	250 điểm	
2	Tiếng Hoa	HSK	Cấp độ 2	
		TOCFL	Cấp độ 2	

Stt	Tên ngoại ngữ	Văn bằng/ CCQT	Cấp độ/ mức điểm (tối thiểu)	Ghi chú
3	Tiếng Nhật	JLPT	N4	
4	Tiếng Hàn	S-TOPIK 1	Cấp độ 2	
		KLPT	250 điểm	

Bảng 2

2. **Lưu ý:** Nếu SV có CCQT khác với những ngoại ngữ nêu tại bảng 2, có thể làm đơn để được nhà trường xem xét.

Điều 5: Các quy định khác

SV theo học các môn học NN2 phải thực hiện đầy đủ quy chế đào tạo theo hệ tín chỉ, thi kiểm tra và các quy định chung khác của nhà trường.

Điều 6: Điều khoản thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa từ 2012 trở về sau.
2. Phòng Đào tạo, Bộ môn NN2, Trung tâm Anh ngữ English Zone và các Khoa có liên quan phổ biến rộng rãi quy định này đến SV hệ tín chỉ.
3. Phòng Đào tạo cập nhật vào Quy chế đào tạo hệ tín chỉ; Phòng Hỗ trợ sinh viên bổ sung quy định này vào “Sổ tay sinh viên”.
4. Trong quá trình thực hiện, các Khoa, Phòng, Bộ môn NN2, Trung tâm Anh ngữ English Zone có những đề nghị kịp thời để cập nhật Quy định này.

